

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 33/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2018

Về tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thanh Phong**;

2. Ông **Trần Thế Phong**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Ngọc S**, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Số 6/5 ấp X, xã Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Ngô Thị B**, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Số 6/5, ấp X, xã Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S trình bày:

Ông và bà Ngô Thị B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà B không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng đến năm 2006 ông vào chùa Tòa Thánh làm công quả còn bà B đi Bình Dương để nuôi cháu nội nên vợ chồng sống ly thân luôn cho đến nay. Nay ông S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà B.

Ông và bà B chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Ngô Kim P, sinh ngày 07/8/1992. Con chung đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai khác nợ lại vợ chồng.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bà Ngô Thị B thể hiện:

Bà B thống nhất lời trình bày của ông S về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Bà và ông S sống ly thân từ năm 2006 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông S yêu cầu ly hôn bà cũng đồng ý ly hôn.

Con chung đã thành niên nên bà B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà B thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Ông S, bà B vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà B là có căn cứ theo các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Ông S, bà B chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông S, bà B là vợ chồng. Về con chung tên Huỳnh Ngô Kim P, sinh ngày 07/8/1992 đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Ngọc S, bà Ngô Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà B theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông S, bà B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Ông S cho rằng vợ chồng sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn với bà B. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà B cũng đồng ý ly hôn nhưng không thể xem xét cho ông, bà thuận tình ly hôn mà căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận ông S và bà B là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Ngô Huỳnh Kim P, sinh ngày 07/8/1992 đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông S, bà B trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố không công nhận ông Huỳnh Ngọc S và bà Ngô Thị B là vợ chồng.
2. Về con chung: Có 01 người tên Ngô Huỳnh Kim P, sinh ngày 07/8/1992.
Con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông S, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số

0019785 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông S đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang